

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Bản án số: 190/2020/HSST

Ngày: 27 - 11 - 2020

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Hương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Võ Thị Mai

2. Ông Phạm Nguyễn Anh Tuấn

Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Lê Quỳnh Thư

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh
tham gia phiên tòa:*** Ông Dương Thanh Huy - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 11 năm 2020 tại Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên tòa xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 203/2020/HSST ngày 09 tháng 11 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 215/2020/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 11 năm 2020 đối với bị cáo:

Võ Trung K; giới tính: Nam, sinh năm 1995 tại Tp. Hồ Chí Minh; Hộ khẩu thường trú: 18/181 Thống Nhất, Phường 15, quận Gò Vấp, Tp Hồ Chí Minh; nơi cư trú: không ổn định; Nghề nghiệp: không; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: kinh; Tôn giáo: Thiên chúa; Trình độ văn hóa: 8/12; Con ông Võ Văn S (sinh năm 1961) và bà Nguyễn Thị L (sinh năm 1961); Hoàn cảnh gia đình: chưa có vợ con; Tiền án 01 Ngày 20/02/2019 bị Tòa án nhân dân quận Gò Vấp xử phạt 09 tháng tù về tội “trộm cắp tài sản” theo bản án số 21/2019/HSST, ngày 23/8/2019 chấp hành xong hình phạt tù; tiền sự : Ngày 10/4/2017 bị Tòa án nhân dân quận Gò Vấp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo Quyết định số: 99/QĐ-TA. Ngày 08/5/2018 chấp hành xong; Ngày 16/3/2020 bị Tòa án nhân dân quận Gò Vấp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo Quyết định số: 57/QĐ – TA. Đến ngày 22/7/2020, Cơ sở cai nghiện ma túy bảo trợ xã hội Phú Văn ra Quyết định số 26/QĐ-CS về việc tạm thời đưa Võ Trung K ra khỏi cơ sở cai nghiện bắt buộc để phục vụ công tác điều tra theo yêu cầu của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Gò Vấp. Bị cáo bị bắt và tạm giam ngày 22/7/2020 (Có mặt).

Bị hại :

- Anh Nguyễn Trường A, sinh năm 1997; trú tại: ấp Suối Soong 01, Phú Vinh, Định Quán, Đồng Nai (vắng mặt)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Chị Nguyễn Thị Tuyết H, sinh năm 1984; Trú tại: ấp Suối Soong 01, Phú Vinh, Định Quán, Đồng Nai (vắng mặt)

- Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1985; Trú tại: Thôn Cửu Sơn, xã Đông Cửu, huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh (vắng mặt)

- Hộ kinh doanh Anh D; Địa chỉ: 125 Phan Huy Ích, Phường 15, quận Tân Bình, Tp. Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Quang Thái, sinh năm 1985 (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 22 giờ, ngày 05/11/2019, anh Nguyễn Trường A cùng Võ Trung K – sinh năm 1993, HKTT: 18/181 Thống Nhất, Phường 15, quận Gò Vấp đi xe Honda Winner biển số: 60B4 – 865.32 đến thuê phòng 603 của khách sạn Hoa Nắng Mai, địa chỉ: 9A đường số 5, phường 17, quận Gò Vấp. Khi lên phòng thì K mượn xe của anh A đi về nhà có việc, A đồng ý cho mượn. Sau khi mượn được xe, K điều khiển xe đến trường Trung học Cơ sở Huỳnh Văn Nghệ, phường 14, quận Gò Vấp chở Nguyễn Thị T – sinh năm 1985 về khách sạn Hoa Nắng Mai để chơi cùng A. Trên đường về khách sạn, T có trao đổi với K về việc K còn nợ T số tiền 1.000.000 đồng. K nói với T sẽ cầm xe gắn máy Winner đang đi để trả tiền và mượn giấy chứng minh nhân dân của T để đi cầm thì T đồng ý. Sau khi chơi cùng An tại khách sạn, K tiếp tục lấy xe của An để đưa T về. Trên đường về K chở T đến tiệm cầm đồ Anh D để cầm xe. Khi đến nơi, T là người trực tiếp vào dùng giấy chứng minh nhân dân của mình để cầm xe gắn máy Winner biển số 60B4 – 865.52 được số tiền 5.000.000 đồng (trừ trước tiền lời trước còn nhận được 4.500.000 đồng). Số tiền cầm xe được K trả cho T số tiền 1.000.000 đồng, sau đó cả hai cùng đến quán chơi game bắn cá. Trong lúc bắn cá T có mượn của K thêm số tiền 1.000.000 đồng và chơi thua hết. Còn lại số tiền 2.000.000 đồng K tiêu xài cá nhân hết.

Sau khi cho Võ Trung K mượn xe, anh Nguyễn Trường A nhiều lần liên lạc nhưng không thấy K trả lại xe, K cố tình tránh mặt anh An và bỏ trốn khỏi nơi cư trú. Đến ngày 22/11/2019, anh Nguyễn Trường An phát hiện xe gắn máy Honda Winner biển số: 60B4 – 865.32 của mình đang ở tiệm cầm đồ Anh D địa chỉ: 125 Phan Huy Ích, phường 15, quận Tân Bình nên đã trình báo Công an phường 17, quận Gò Vấp.

Qua truy xét đối tượng đến ngày 07/01/2020, Công an phường 14 quận Gò Vấp phát hiện mời Võ Trung K về trụ sở làm việc. Tại cơ quan điều tra, Võ Trung K khai nhận toàn bộ hành vi như đã nêu trên.

Đối với hành vi của Nguyễn Thị T, quá trình điều tra xác định T không phải là người trực tiếp mượn xe gắn máy biển số 60B4 – 865.52 của anh A, T chỉ cho K mượn chứng minh nhân dân để cầm xe mục đích để K trả lại tiền còn nợ của T. Giữa T và K không trao đổi hứa hẹn, thỏa thuận trước với nhau về việc mượn xe

của anh An để cầm cố chiếm đoạt, chỉ khi K mượn chứng minh nhân dân của T để cầm xe thì T mới biết xe này của An mà không phải của K. Đồng thời, số tiền cầm xe K tiêu xài cho bản thân và trả nợ cho T số tiền là 1.000.000 đồng mà K đã mượn T trước đó. T hoàn toàn không hưởng lợi đối với số tiền phạm tội mà có nêu trên. Do đó, không đủ cơ sở để truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Nguyễn Thị T về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” với vai trò đồng phạm.

Vật chứng của vụ án:

+ 01 xe gắn máy biển số 60B4-865.52 số máy: KC26E-1271602; số khung: RLHKC2602KY-009158. Tại bản Kết luận định giá tài sản số 15/KL ngày 17/01/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự - UBND quận Gò Vấp kết luận xe gắn máy trên tại thời điểm ngày 05/11/2019 có giá 27.500.000 đồng. Qua xác minh xe gắn máy trên do chị Nguyễn Thị Tuyết H (chị ruột của Nguyễn Trường An) đứng tên chủ sở hữu, chị H giao xe cho anh An để sử dụng. Anh Nguyễn Trọng Thái là chủ tiệm cầm đồ tự nguyện giao nộp xe Winner biển số: 60B4-865.52 cho Cơ quan điều tra, Anh Thái không biết là xe do phạm tội mà có, đồng thời đã được Nguyễn Thị T bồi thường số tiền đã cầm xe nên không có yêu cầu gì thêm. Cơ quan điều tra đã trao trả lại xe gắn máy trên cho chị Nguyễn Thị Tuyết H, chị H không có yêu cầu gì thêm;

+ 01 USB ghi lại hình ảnh sự việc Võ Trung K lấy xe gắn máy của anh Nguyễn Trường An rời khỏi khách sạn;

+ 01 Hợp đồng cầm cố tài sản là xe gắn máy biển số 60B4-865.52 tại cơ sở kinh doanh Anh D;

+ 01 bản photo giấy chứng minh nhân dân số: 125 216 138 tên Nguyễn Thị T sinh năm 1985; HKTT: thôn Cứu Sơn, Đông Cứu, Gia Bình, Bắc Ninh

Tại cơ quan điều tra Võ Trung K đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Tại bản cáo trạng số 201/Ctr-VKS, ngày 09/11/2020 của Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp đã truy tố bị cáo Võ Trung K về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 175 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Võ Trung K đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như kết luận điều tra và cáo trạng truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp sau khi phân tích nội dung vụ án, giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 175, điểm s khoản 1 Điều 51, Điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo Võ Trung K mức án từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

- Miễn phạt bổ sung cho bị cáo

- Tịch thu lưu kèm hồ sơ vụ án 01 USB; 01 Hợp đồng cầm cố tài sản là xe gắn máy biển số 60B4-865.52; 01 bản photo giấy chứng minh nhân dân số: 125 216 138

Qua ý kiến luận tội của đại diện Viện kiểm sát bị cáo nhất trí và không có ý kiến tranh luận gì, lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an quận Gò Vấp, Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai người bị hại, lời khai của người làm chứng, cùng với tang vật đã thu giữ, phù hợp với kết luận điều tra của cơ quan Công an quận Gò Vấp, với bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp và với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Tài sản bị cáo chiếm đoạt có giá trị 27.500.000 đồng. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở pháp lý để cho rằng hành vi của Võ Trung K đã phạm vào tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 175 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung như Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp đã truy tố.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Lợi dụng quen biết và sự tin tưởng của người bị hại, bị cáo cố ý mượn chiếc xe máy của anh A. Bị cáo đã lợi dụng lòng tin của người bị hại để thực hiện hành vi phạm tội bất chấp hậu quả xảy ra, khi người bị hại giao xe cho bị cáo một cách hợp pháp thì bị cáo nảy sinh ý định chiếm đoạt xe và đem đi bán lấy tiền tiêu xài. Hành vi của bị cáo đã xâm hại đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác được Pháp luật và Nhà nước bảo hộ. Mặt khác, còn gây ảnh hưởng tác động xấu đến tình hình trật tự trị an xã hội và trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo chỉ vì muốn có tiền tiêu xài phục vụ cho những nhu cầu cá nhân mà không phải thông qua lao động chân chính nên đã thực hiện hành vi phạm tội.

Bị cáo đã từng bị xử phạt 09 tháng tù về hành vi “trộm cắp tài sản”. Tuy chưa xóa án, bị cáo lại tiếp tục phạm tội thuộc trường hợp tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Điều đó cho thấy bị cáo không hề ăn năn hối cải nên cần thiết phải xử lý nghiêm, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục cải tạo bị cáo đồng thời cũng nhằm mục đích phòng ngừa tội phạm chung cho xã hội.

[4] Tuy nhiên, khi lượng hình cần xem xét cho bị cáo một số tình tiết: Tại cơ quan điều tra cũng như qua diễn biến phiên tòa hôm nay bị cáo đã thật thà khai báo, thành khẩn nhận tội nên Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[5] Về hình phạt bổ sung quy định tại khoản 5 Điều 175 của Bộ luật hình sự, Hội đồng xét xử xét tính chất vụ án và hoàn cảnh của bị cáo nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Đối với hành vi của Nguyễn Thị T, quá trình điều tra xác định T không phải là người trực tiếp mượn xe gắn máy biển số 60B4 – 865.52 của anh An, T chỉ cho K mượn chứng minh nhân dân để cầm xe với mục đích để K trả lại tiền còn nợ của T. Giữa T và K không trao đổi hứa hẹn, thỏa thuận trước với nhau về việc mượn xe của anh An để cầm cố chiếm đoạt. Đồng thời, số tiền cầm xe K tiêu xài cho bản thân và trả nợ cho T số tiền là 1.000.000 đồng mà K đã mượn T trước đó. T hoàn toàn không hưởng lợi đối với số tiền phạm tội mà có nêu trên. Do đó, không đủ cơ sở để truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Nguyễn Thị T về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” với vai trò đồng phạm.

Đối với anh Trần Quang T – Hộ kinh doanh Anh D khi nhận cầm xe của bị cáo không biết tài sản là do phạm tội mà có nên không có cơ sở xử lý hình sự đối với anh Thái.

[6] Về trách nhiệm dân sự : Tại phiên tòa, bị hại anh Nguyễn Trường A vắng mặt nhưng qua hồ sơ thể hiện anh A đã được nhận lại chiếc xe bị chiếm đoạt và không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với số tiền 5.000.000 đồng bị cáo đã cầm chiếc xe cho Hộ kinh doanh Anh D, bị cáo khai đã trả nợ cho chị Nguyễn Thị T số tiền 1.000.000 đồng và cho T mượn 1.000.000 đồng; số tiền còn lại bị cáo đã tiêu xài hết. Tại cơ quan điều tra, Hộ kinh doanh Anh D đã tự nguyện nộp lại chiếc xe bị cáo đã chiếm đoạt và đem cầm để trả lại cho bị hại. Chị T đã thay mặt bị cáo tự nguyện bồi thường số tiền 5.000.000 đồng cho Hộ kinh doanh Anh D. Anh Trần Quang T đại diện theo ủy quyền Hộ kinh doanh Anh D xác định đã nhận đủ tiền và không có yêu cầu gì, chị T xác định cho luôn bị cáo số tiền trên không yêu cầu bị cáo trả lại nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về xử lý vật chứng:

+ 01 xe gắn máy biển số 60B4-865.52 số máy: KC26E-1271602; số khung: RLHKC2602KY-009158. Qua xác minh xe gắn máy trên do chị Nguyễn Thị Tuyết Hạnh (chị ruột của Nguyễn Trường A) đứng tên chủ sở hữu, chị H giao xe cho anh A để sử dụng. Cơ quan điều tra đã trao trả lại xe gắn máy trên cho chị Nguyễn Thị Tuyết H, chị H không có yêu cầu gì thêm. Xét, việc trả lại tài sản là hợp lệ nên không đưa ra xem xét giải quyết lại.

+ 01 USB ghi lại hình ảnh sự việc Võ Trung K lấy xe gắn máy của anh Nguyễn Trường An rời khỏi khách sạn; 01 Hợp đồng cầm cố tài sản là xe gắn máy biển số 60B4-865.52 tại cơ sở kinh doanh Anh D; 01 bản photo giấy chứng minh nhân dân số: 125 216 138. Xét, đây là những chứng cứ liên quan đến vụ án nên Hội đồng xét xử quyết định tịch thu lưu kèm hồ sơ vụ án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Võ Trung K phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”;

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 175; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Võ Trung K 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 22/7/2020

Áp dụng Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự và khoản 1, 2, 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Tịch thu lưu kèm hồ sơ vụ án 01 USB; 01 Hợp đồng cầm cố tài sản là xe gắn máy biển số 60B4-865.52; 01 bản photo giấy chứng minh nhân dân số: 125 216 138

Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 ; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13, ngày 25/11/2015 của Quốc Hội và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án;

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng.

Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án.

Căn cứ Điều 26 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008;

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TPHCM;
- Chi cục thi hành án quận Gò Vấp;
- Công an quận Gò Vấp;
- Viện kiểm sát quận Gò Vấp;
- Người tham gia tố tụng;
- Bị cáo;
- PC27 công an TPHCM;
- THA hình sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Hương

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND TPHCM;
- Chi cục thi hành án quận Gò Vấp;
- Công an quận Gò Vấp;
- Viện kiểm sát quận Gò Vấp;
- Người tham gia tố tụng;
- Bị cáo;
- PC27 công an TPHCM;
- THA hình sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Hương

Thực hiện theo tinh thần của Nghị quyết số 109/2015/QH13 ngày 27/11/2015, Nghị quyết số 144/2016/QH13 ngày 29/6/2016 của Quốc Hội và Công văn số 276/TANDTC –PC ngày 13/9/2016 của Tòa án nhân dân Tối cao về việc áp dụng một số quy định có lợi cho người phạm tội. Đối chiếu mức hình phạt của Bộ luật Hình sự năm 1999 với Bộ luật Hình sự năm 2015 thì mức hình phạt của Bộ luật Hình sự năm 2015 có lợi hơn cho bị cáo nên Hội đồng xét xử sẽ xem xét cho bị cáo khi lượng hình.

Nơi nhận:

- TAND TPHCM;
- Chi cục thi hành án quận Gò Vấp;
- Công an quận Gò Vấp;
- Viện kiểm sát quận Gò Vấp;
- Người tham gia tố tụng;
- Bị cáo;
- PC27 công an TPHCM;
- THA hình sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Hương

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

